

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26/5/2025

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia
đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Len và bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXX-ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Mạnh Q, sinh năm 2000

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi ở hiện nay: thành phố E, Cộng hòa Liên bang Đ.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 2002. Căn cước công dân số 042202005558 do Cục Cảnh sát quản lý về trật tự xã hội cấp ngày 02/7/2021. Địa chỉ: Số I, ngõ A, phố H, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Việt Y, sinh năm 2000

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh Q, chị Y vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13 tháng 3 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Phạm Mạnh Q trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị Việt Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2023 thì anh đi sang Cộng hoà liên bang Đ lao động và sống xa cách với chị Y. Do khoảng cách địa lý xa xôi nên vợ chồng không có nhiều sự chia sẻ, quan tâm lẫn nhau dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hoà giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị Nguyễn Thị Việt Y.

Về con chung: anh và chị Y có 01 con chung là Phạm Tường V, sinh ngày 07/11/2019, hiện nay con V đang do mẹ là Nguyễn Thị Việt Y trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Ly hôn anh đồng ý giao con V cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng, về cấp dưỡng cho con anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn là chị Nguyễn Thị Việt Y trình bày thống nhất về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như anh Phạm Mạnh Q trình bày. Nay anh Q xin ly hôn chị, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh Phạm Mạnh Q.

Về con chung: chị Nguyễn Thị Việt Y trình bày thống nhất như anh Phạm Mạnh Q trình bày. Ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con Phạm Tường V, sinh ngày 07/11/2019. Chị và anh Q tự thoả thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Xác minh tại gia đình anh Phạm Mạnh Q, ông Phạm Quốc Q1 là bố đẻ anh Phạm Mạnh Q cung cấp: anh Phạm Mạnh Q và chị Nguyễn Thị Việt Y kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình như anh chị trình bày. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đến năm 2023, anh Q đi lao động tại Cộng hoà liên bang Đ nên mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng không thể giải quyết được. Anh Q và chị Y có 01 con chung là Phạm Tường V, sinh ngày 07/11/2019, hiện nay cháu V đang ở cùng mẹ là chị Nguyễn Thị Việt Y. Anh Q, chị Y không có tài sản chung, nợ chung. Nay anh Q xin ly hôn chị Y, ông đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Xác minh tại địa phương, ông trưởng thôn Q, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình cung cấp: anh Phạm Mạnh Q và chị Nguyễn Thị Việt Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và thường xuyên sinh sống tại địa phương đến năm 2023 thì anh Q đi lao động xuất khẩu tại Cộng hòa Liên bang Đ. Anh Q và chị Y tự nguyện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (đăng ký tại UBND xã M, huyện V). Anh chị có một con là Phạm Tường V sinh ngày 07/11/2019, cháu V hiện nay ở cùng với mẹ là chị Y. Anh chị không có tài sản chung và không nợ các tổ chức đoàn thể tại địa phương. Nay anh Phạm Mạnh Q có đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Việt Y, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm Phán, Thư ký, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Toà án căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt các đương sự là đúng. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho anh Phạm Mạnh Q được ly hôn chị Nguyễn Thị Việt Y, giao con chung là Phạm Tường V, sinh ngày 07/11/2019 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y không yêu cầu cấp dưỡng cho con và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung vợ chồng nên không đặt ra giải quyết. Anh Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn là anh Phạm Mạnh Q đang làm việc và sinh sống tại Cộng hòa Liên bang Đ có Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn là chị Nguyễn Thị Việt Y cũng có Đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn hiện đang cư trú tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình theo khoản 3 Điều 35 và Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy:

[3.1] Về hôn nhân: anh Phạm Mạnh Q và chị Nguyễn Thị Việt Y kết hôn tự nguyện, khi kết hôn không vi phạm điều kiện cấm kết hôn, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 03/11/2020, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do sống xa cách về địa lý. Cả hai bên đã tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng

không thành. Mâu thuẫn giữa vợ chồng là có thật và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh Phạm Mạnh Q xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Việt Y, chị Y cũng đồng ý ly hôn với anh Q, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho anh Phạm Mạnh Q ly hôn với chị Nguyễn Thị Việt Y.

[3.2] Về con chung: anh Q và chị Y có 01 con chung là Phạm Tường V, sinh ngày 07/11/2019, hiện nay con V đang ở cùng mẹ là chị Nguyễn Thị Việt Y. Ly hôn, cả anh Q và chị Y đều thống nhất: con chung do chị Y là người nuôi nên giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của anh chị, chị Y không yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết về cấp dưỡng cho con.

[3.3] Về tài sản chung: Anh Q và chị Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Phạm Mạnh Q được ly hôn chị Nguyễn Thị Việt Y.

2. Về con chung: giao con Phạm Tường V, sinh ngày 07/11/2019 cho chị Nguyễn Thị Việt Y trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra giải quyết về cấp dưỡng cho con.

Anh Q có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được ở với người trực tiếp nuôi dưỡng, có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Q, chị Y có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần.

3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: anh Phạm Mạnh Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000009 ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Mạnh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, chị Nguyễn Thị Việt Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, hay niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND tỉnh Thái Bình;
 - UBND xã Minh Khai, huyện Vũ
- Thư (số ĐK38-03/11/2020);
- Cục THA tỉnh Thái Bình;
 - Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền